

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 NĂM 2024

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài Chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, cả tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỉ lệ %)	Ước thực hiện quý này so với cùng kỳ năm trước (tỉ lệ %)
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	9.231.127.000	1.523.295.196	17%	141%
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	9.231.127.000	1.523.295.196		141%
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	5.408.000.000	1.412.415.107	26%	
	Nguồn 13	4.649.000.000	1.240.925.778	27%	
	Nguồn 14	759.000.000	171.489.329	23%	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	3.823.127.000	110.880.089	3%	
	Nguồn 12	294.677.000	110.880.089	38%	
	Nguồn 14	3.528.450.000	0	0%	

Kế toán



Nguyễn Thị Thùy Linh



Tp.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị

Đặng Thị Lệ Hằng

CÔNG KHAI
THUYẾT MINH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
QUÝ 1 NĂM 2024

A. Dự toán giao :	:	9.786.012.994	đồng
- Kinh phí thực hiện tự chủ/kinh phí thường xuyên (nguồn 13)	:	4.657.621.342	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	8.621.342	đồng
+ Giao đầu năm	:	4.649.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		
- Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương/kinh phí thường xuyên (nguồn 14)	:	777.149.785	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	18.149.785	đồng
+ Giao đầu năm	:	759.000.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
- Kinh phí không thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 12) :	:	294.677.000	đồng
+ Giao đầu năm	:	294.677.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
- Kinh phí cải cách tiền lương chi NQ08/2023/không thường xuyên (nguồn 14)	:	4.056.564.867	đồng
+ Năm trước chuyển sang	:	528.114.867	đồng
+ Giao đầu năm	:	3.528.450.000	đồng
+ Điều chỉnh trong năm	:		đồng
B. Tình hình thực hiện dự toán chi NSNN Quý 1 năm 2024	:	1.523.295.196	đồng
I. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ (nguồn 13)	:	1.240.925.778	đồng
Lương theo ngạch, bậc	:	401.805.430	đồng
Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	:	149.380.000	đồng
Phụ cấp chức vụ	:	9.834.000	đồng
Phụ cấp làm đêm; làm thêm giờ	:	19.305.955	đồng
Phụ cấp ưu đãi nghề	:	278.805.405	đồng
Phụ cấp trách nhiệm theo nghề,	:	35.760.000	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	2.841.579	đồng
Phụ cấp khác	:	4.716.000	đồng
Chi khác (tết dương lịch+tết nguyên đán 2024)	:	77.500.000	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	99.526.177	đồng
Bảo hiểm y tế	:	17.061.631	đồng
Kinh phí công đoàn	:	11.374.420	đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	5.687.211	đồng
Tiền điện	:	12.066.650	đồng
Tiền nước	:	19.569.030	đồng
Tiền nhiên liệu	:	4.466.000	đồng
Tiền vệ sinh, môi trường	:	1.080.000	đồng
văn phòng phẩm	:	5.985.980	đồng
Vật tư văn phòng khác	:	7.683.600	đồng
Cước phí điện thoại (không bao gồm khoản điện thoại); thuê bao đường điện thoại; fax	:	44.000	đồng
Thuê bao kênh vệ tinh; thuê bao cáp truyền hình; cước phí Internet; thuê đường truyền mạng	:	1.298.710	đồng



Khoản công tác phí	:	6.690.000	đồng
Thuê đào tạo lại cán bộ (chi tiền học lớp lý luận chính trị)	:	29.484.000	đồng
Chi phí thuê mướn khác (thẻ PCCC)	:	4.400.000	đồng
Nhà cửa	:	8.670.000	đồng
Tài sản và thiết bị văn phòng	:	1.080.000	đồng
Chi phí hoạt động nghiệp vụ chuyên ngành	:	2.473.000	đồng
Chi khác	:	22.337.000	đồng
II. Kinh phí thực hiện chế độ cải cách tiền lương (nguồn 14)	:	171.489.329	đồng
- Chi thu nhập tăng thêm theo Nghị quyết 08/2023/NQ-HĐND	:		đồng
- Chi chênh lệch do tăng mức lương cơ bản theo quy định	:	171.489.329	đồng
III. Kinh phí không thực hiện tự chủ (nguồn 12)	:	110.880.089	đồng
Phụ cấp thâm niên vượt khung; phụ cấp thâm niên nghề	:	46.056.753	đồng
Bảo hiểm xã hội	:	8.059.932	đồng
Bảo hiểm y tế	:	1.381.702	đồng
Kinh phí công đoàn	:	921.134	đồng
Bảo hiểm thất nghiệp	:	460.568	đồng
Chi khác(kinh phí thưởng tết Giáp Thìn 2024)	:	54.000.000	đồng



Đánh giá :

- Tổng chi NSNN Quý 1 là : 1.523.295.196 đồng, đạt 17% dự toán năm và 141% so với cùng kỳ năm trước .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/thường xuyên (nguồn 13) Quý 1 là : 1.240.925.778 đồng, đạt 26% dự toán năm và 0% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Do năm 2023 quý 1/2023 chưa cấp ngân sách nguồn 13 .

- Kinh phí thực hiện tự chủ/không thường xuyên (nguồn 14) Quý 1 0 đồng, đạt 0% dự toán năm và 0% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân :

+ Do chưa chi thu nhập tăng thêm theo NQ 08/2023/NQ-HĐND quý 1/2024 .

- Kinh phí không thực hiện tự chủ / không thường xuyên (nguồn 12) Quý 1 là : 110.880.089 đồng, đạt 3% so với dự toán năm .

Kế toán



Nguyễn Thị Thùy Linh

Tp.HCM, ngày 04 tháng 04 năm 2024

Thủ trưởng đơn vị



Đặng Thị Lệ Hằng

